

Bản án số: **95/2024/HNGĐ-ST**

Ngày: 22/8/2024

V/v: “*Ly hôn*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Triệu Thị Huỳnh Hoa

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Chi

Bà Nguyễn Thị Mến

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thanh Hòa – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Loan – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 166/2023/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 11 năm 2023 về việc “*Ly hôn*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 151/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 11 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông **Đổng Ngọc T**, sinh năm 1975.

Nơi cư trú: khu phố C, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: Bà **Son Maly T1**, sinh năm 1970.

Nơi cư trú: Dickinson S, S, M, USA;

Địa chỉ liên lạc: Haymarket Landind X, H, VA, Hoa Kỳ.

(*Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 17/4/2023, bản tự khai, nguyên đơn ông Đổng Ngọc T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Đổng Ngọc T và bà Son Maly T1 tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn vào ngày 01/6/2022 được Ủy ban nhân dân thành phố

B, tỉnh Đồng Nai cấp Giấy chứng nhận kết hôn (theo Trích lục kết hôn số 140/TLKH-BS ngày 01/6/2022). Sau khi kết hôn, hai vợ chồng chung sống rất hạnh phúc, nhưng khi trở về Hoa Kỳ, vợ chồng thường xuyên nảy sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng trong quan điểm sống nên từ tháng 11/2022 hai vợ chồng đã không còn liên lạc với nhau. Nay nhận thấy cuộc sống gia đình không có hạnh phúc, mâu thuẫn giữa hai vợ chồng đã trở nên trầm trọng, tình cảm không còn khả năng hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho ông Đồng Ngọc T xin được ly hôn với bà Son Maly T1.

Về con chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Bị đơn bà Son Maly T1:** Đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác bằng hình thức Ủy thác tư pháp và niêm yết tại Cổng thông tin điện tử của Tòa án nhân dân tối cao, Đại sứ quán Việt Nam tại Hoa Kỳ nhưng đến nay vẫn không có ý kiến trình bày về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Đồng Ngọc T, cũng như đến Tòa án làm việc.

*** Quan điểm đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:**

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Tòa án: Tòa án thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ pháp luật và tư cách đương sự, thực hiện đầy đủ các thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, thu thập chứng cứ đầy đủ và gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đúng thời gian theo quy định.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70 Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn chưa thực hiện đúng quy định pháp luật (không có văn bản phản hồi ý kiến về yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn).

- Về việc giải quyết vụ án: Ông Đồng Ngọc T và bà Son Maly T1 tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai ngày 01/6/2022 nên là hôn nhân hợp pháp. Theo lời khai của ông T thì sau khi kết hôn vợ chồng sống rất hạnh phúc, nhưng khi trở về Hoa Kỳ, hai vợ chồng thường xuyên nảy sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng trong quan điểm sống nên từ tháng 11/2022, ông T và bà Son Maly T1 đã không còn liên lạc với nhau. Nay ông T thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông T yêu cầu được ly hôn với bà Son Maly T1.

Xét lời khai của ông T nhận thấy, từ tháng 11/2022 đến nay ông T và bà Son Maly T1 không còn liên lạc với nhau nữa. Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho bà Son Maly T1 nhưng bà không có phản hồi, điều đó cho thấy bà Son Maly T1 không còn muốn hàn gắn quan hệ hôn nhân với ông T. Qua đó cho thấy hôn nhân giữa ông T và bà Son Maly T1 không còn khả năng đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó có căn cứ chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông T.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đồng Ngọc T. Ông Đồng Ngọc T được ly hôn với bà Son Maly T1. Về con chung, tài sản chung, và nợ chung: Nguyên đơn ông T khai không có, bị đơn bà Son Maly T1 không có lời khai nên không xem xét, giải quyết. Về án phí: Ông Đồng Ngọc T phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn ông Đồng Ngọc T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn bà Son Maly T1 đã được Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai tổng đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử và các văn bản tố tụng khác qua thủ tục ủy thác tư pháp và niêm yết tại Cổng thông tin điện tử của Tòa án nhân dân tối cao, Đại sứ quán Việt Nam tại Hoa Kỳ, nhưng bà Son Maly T1 vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Do đó, Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại các Điều 227, 228, 238, 474, 477 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông Đồng Ngọc T và bà Son Maly T1 xây dựng gia đình trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn vào ngày 01/6/2022 được Ủy ban nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai cấp Giấy chứng nhận kết hôn (theo Trích lục kết hôn số 140/TLKH-BS ngày 01/6/2022), nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Theo ông T khai, sau khi kết hôn hai vợ chồng chung sống rất hạnh phúc, nhưng khi trở về Hoa Kỳ, vợ chồng thường xuyên nảy sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng trong quan điểm sống nên từ tháng 11/2022 hai vợ chồng đã không còn liên lạc và quan tâm với nhau, nay ông T xác định tình cảm không còn nên có đơn ly hôn để ổn định cuộc sống riêng. Bà Son Maly T1 đã được Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai, Việt Nam gửi các văn bản tố tụng qua thủ tục Ủy

thác tư pháp; niêm yết tại Cổng thông tin điện tử của Tòa án nhân dân tối cao, Đại sứ quán Việt Nam tại Hoa Kỳ và đường bưu điện; nhưng không có lời khai, điều này thể hiện bà Son Maly T1 đã bỏ mặc, không có ý thức vun vén tình cảm vợ chồng. Thực tế, hôn nhân chỉ tồn tại trên giấy tờ, không có khả năng hàn gắn đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận đơn ly hôn của ông Đồng Ngọc T xử cho ông T được ly hôn với bà Son Maly T1 là phù hợp với quy định tại Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[3] Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Ông Đồng Ngọc T khai không có, bà Son Maly T1 không có ý kiến yêu cầu gì nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[4] Về án phí: Ông Đồng Ngọc T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm (được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí ông T đã nộp).

[5] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 37, 147, 227, 228, 235, 238, 266, 469, 474, 477, 479 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Áp dụng các Điều 51, 56, 123, 127, 131 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc “Ly hôn” của ông Đồng Ngọc T. Ông Đồng Ngọc T được ly hôn bà Son Maly T1.

2. Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

3. Về án phí: Ông Đồng Ngọc T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Số tiền 300.000 đồng được khấu trừ vào tạm ứng án phí ông T đã nộp theo biên lai thu số 0002096 ngày 31/10/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai. (Ông T đã nộp đủ)

Ông Đồng Ngọc T được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ. Bà Son Maly T1 được quyền kháng cáo trong thời hạn 01 (Một) tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai;
- Ủy ban nhân dân thành phố B;
- Các Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký và đóng dấu)

Triệu Thị Huỳnh Hoa